

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học;

Chuyên ngành: Y học cổ truyền

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TIẾN CHUNG

2. Ngày tháng năm sinh: 22 / 12 / 1981; Nam ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Vĩ, Khoái Châu, Hưng Yên

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 7, dãy K, Tổ 6, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số nhà 7, dãy K, Tổ 6, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989 304 689;

E-mail: nguyentienchung89@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2006 đến nay: Giảng viên, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Từ năm 2009 đến năm 2012: Giáo vụ Bộ môn Nội, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Từ năm 2017 đến năm 2019: Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;
- Từ năm 2017 đến nay: Phó Trưởng Khoa Cơ xương khớp, Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

- Từ năm 2019 đến 2020: Phụ trách Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

- Từ tháng 6 năm 2020 đến nay: Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên Bộ môn Nội, Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Bệnh viện Tuệ Tĩnh, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: số 2, Trần Phú, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 3382 4929

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 7 năm 2005, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường đại học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 8 năm 2011, ngành: Y học, chuyên ngành: Y học cổ truyền

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 6 năm 2016, ngành: Y học, chuyên ngành: Nội khoa trung y

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học trung y dược Quảng Châu, Trung Quốc

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS cơ sở: Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo sư, tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Sử dụng y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong điều trị một số bệnh mạn lý mạn tính:

- Thoái hóa khớp
- Đau thần kinh tọa
- Đau cổ gáy
- Viêm quanh khớp vai
- Viêm dạ dày mạn tính

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/ 01 BSCK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp cơ sở ;
- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc hệ thống ISI);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm: 2008, 2009, 2010, 2011, 2017, 2018, 2019;
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế các năm: 2010, 2019;
- Bằng khen của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh năm 2012.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của pháp luật; luôn có ý thức không ngừng học tập nâng cao nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 10 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011					185		185/325/280
2	2011-2012					185		185/325/280
3	2016-2017					245	23	268/320/270
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2		328	24	352/483/81
5	2018-2019			3		440	44	484/673/81
6	2019-2020			2		314	112	426/567/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Trung văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- ☒ Bảo vệ luận án TS tại nước: Trung Quốc năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Ngô Thọ Huy		Cao học	x		2017-2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	04/7/2019

Ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN

2	Phan Văn Nam		Cao học	x		2017-2018	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	04/7/2019
3	Nguyễn Thị Quý		BS CKII	x		2018-2019	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Đã bảo vệ luận văn 12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:							
1	Bài giảng Bệnh học nội khoa Y học cổ truyền	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2015 ISBN: 978-604- 66-1396-1	14	Tham gia biên soạn	96-100 175-179 220-243 252-258	Văn bản số 397/HVYDHCTVN- KHCN&HTQT
2	Bài giảng Điều trị học nội khoa Y học cổ truyền	Giáo trình	Nhà xuất bản Y học, 2015 ISBN: 978-604- 66-1432-1	14	Tham gia biên soạn	60-64 108-112 135-143 156-162	Văn bản số 397/HVYDHCTVN- KHCN&HTQT

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý: - Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:					
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:					
1	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị tràn dịch khớp gối của Tất thưng thang	Chủ nhiệm	Cơ sở	2017-2018	18/12/2018 Đạt
2	Nghiên cứu tác dụng của bài thuốc Khớp gối TT trên bệnh thoái hóa khớp gối	Chủ nhiệm	Cơ sở	2018-2019	09/1/2019 Đạt

3	Thống kê danh mục các bài báo về y dược cổ truyền trên kho dữ liệu CNKI năm 2018	Chủ nhiệm	Cơ sở	2019	11/12/2019 Đạt
---	--	-----------	-------	------	-------------------

Lưu ý: - Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ:								
1	Tác dụng của bài thuốc “Cam thảo thực dược thang” ở bệnh nhân Hội chứng ruột kích thích	2		Y học dự phòng / 0868-2836			Tập 27, số 7, trang 184-190	2017
2	Đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2		Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt Nam / 1859-1752			Số 54, trang 78-85	2017
3	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân đái tháo đường khám lần 1 tại khoa nội tiết Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2		Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 459, số 2, trang 281-284	2017
4	Đánh giá tính an toàn và tác dụng điều trị rối loạn lipid máu của bài thuốc HTM trên thực nghiệm	2		Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Số 13, trang 49-56	2017
5	Đánh giá tác dụng giảm đau của thuốc thảo dược An Triệu kết hợp máy hiệu ứng nhiệt VL	2		Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Số 13, trang 20-27	2017
6	Đánh giá tác dụng chống viêm giảm đau của Cao lỏng tiêu	2		Nghiên cứu y dược học cổ truyền Việt			Số 54, trang	2017

	thống phong Tuệ Tĩnh” trên thực nghiệm			Nam / 1859- 1752			66-77	
7	河内市与广州市慢性胃炎临床特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm lâm sàng bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	3	x	天津中医药大学学报 / 1673-9043 (Đại học trung y dược Thiên Tân)			Tập 36, số 5, trang 356-358	2017
8	河内与广州在慢性胃炎治疗中的中药使用特点比较研究 (Nghiên cứu so sánh đặc điểm sử dụng thuốc đông dược trong điều trị bệnh viêm dạ dày mạn tính giữa Quảng Châu và Hà Nội)	3	x	天津中医药学报 / 1672-1519 (Trung y dược Thiên Tân)			Tập 34, số 10, trang 714-717	2017
9	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	2	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 476, số 1&2, trang 11-15	2019
10	Kết quả điều trị của Tất Thũng Phương trên bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	2	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 476, số 1&2, trang 40-44	2019
11	Đánh giá độc tính cấp và tác dụng giảm đau ngoại vi của bài thuốc Khớp Gối HV trên động vật thực nghiệm	3	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 21, số 2, trang 9-13	2019
12	Tác dụng của bài thuốc Vai gáy HV trên bệnh nhân đau vùng cổ gáy	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 22, số 3, trang 4-9	2019
13	Đặc điểm lâm sàng người bệnh thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	3		Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1103, số 7, trang 167-171	2019

14	Đánh giá khả năng gây kích ứng da của cao dán Hoạt Lạc HV	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 26, số 1, trang 25-29	2020
15	Tác dụng điều trị chấn thương phần mềm của bài thuốc HTR trên động vật thực nghiệm	5		Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 27, số 2, trang 18-23	2020
16	Đánh giá tác dụng giảm đau của phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc KNC điều trị đau thần kinh tọa	3		Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 28, số 3, trang 59-65	2020
17	Đánh giá kết quả điều trị đau vùng cổ gáy do thoái hóa cột sống cổ bằng phương pháp xoa bóp bấm huyệt kết hợp bài thuốc KNC	3		Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 27, số 2, trang 73-78	2020
18	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống tại Bệnh viện y dược cổ truyền Thanh Hóa	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1132, số 5, trang 14-17	2020
19	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa tại bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1131, số 4, trang 54-56	2020
20	Tác dụng cải thiện chức năng sinh hoạt của Dưỡng Cốt HV kết hợp điện châm ở bệnh nhân đau thắt lưng do thoái hóa cột sống	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1131, số 4, trang 81-84	2020
21	Đặc điểm bệnh nhân thoái hóa khớp gối tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 2, trang 60-65	2020
22	Tác dụng cải thiện	1	x	Y học thực			Tập	2020

	chức năng vận động của bài thuốc khớp gối TT trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối			hành / 1859-1663			1131, số 4, trang 112-115	
23	Tác dụng của Tất Thũng Thang trên cận lâm sàng ở bệnh nhân tràn dịch khớp gối do thoái hóa	1	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 1, trang 210-213	2020
24	Khả năng gây kích ứng da và tác dụng giảm đau của bài thuốc HTR trên động vật thực nghiệm	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1132, số 5, trang 47-50	2020
25	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ngoại sinh ở chuột	2	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 1, trang 233-236	2020
26	Tác dụng của Sơn tra nam trên mô hình rối loạn lipid máu ở thỏ	2	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 490, số 2, trang 83-87	2020
27	Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân đau vùng cổ gáy tại Bệnh viện Tuệ Tĩnh	1	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5, trang 122-124	2020
28	Tác dụng giảm đau, cải thiện vận động của Quyên tý thang kết hợp châm cứu và sóng xung kích ở bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 28, số 3, trang 4-11	2020
29	Tác dụng cải thiện chức năng khớp vai của Quyên tý thang kết hợp châm cứu và sóng xung kích ở bệnh nhân Viêm quanh khớp vai	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 29, số 4, trang 11-18	2020
30	Ảnh hưởng của TK1-HV kết hợp cảnh tam châm tới triệu chứng cơ năng, thực thể ở	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5, trang 147-150	2020

	bệnh nhân hội chứng cổ vai tay							
31	Kết quả điều trị hội chứng cổ vai tay của TK1-HV kết hợp châm cứu tam châm	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1133, số 5, trang 24-28	2020
32	Kết quả điều trị trào ngược dạ dày thực quản của bài thuốc Cam thảo bạch thực thăng gia giảm	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1134, số 6, trang 43-46	2020
33	Ảnh hưởng của bài tập dưỡng sinh Nguyễn Văn Hưởng kết hợp điện châm tới triệu chứng cơ năng, thực thể ở bệnh nhân đau thắt lưng	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1134, số 6, trang 56-59	2020
34	Kết quả điều trị đau thắt lưng của bài tập dưỡng sinh Nguyễn Văn Hưởng kết hợp điện châm	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1135, số 6, trang 46-50	2020
35	Kết quả điều trị đau cổ gáy do thoái hóa cột sống của điện châm kết hợp tập dưỡng sinh	2	x	Y học thực hành / 1859-1663			Tập 1135, số 6, trang 19-22	2020
36	Tác dụng của phương pháp tác động cột sống kết hợp bài thuốc Khớp HV trên bệnh nhân đau thắt lưng	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 30, số 5, trang 45-51	2020
37	Tác dụng của bài thuốc Khớp HV trên bệnh nhân thoái hóa khớp gối	2	x	Y dược cổ truyền Việt Nam / 2354-1334			Tập 30, số 5, trang 67-72	2020
38	Evaluate the effect of the Duong Cot HV remedy combined with electro-acupuncture on patients with low back pain due to	6	x	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 2393-2398	2020

	spinal degeneration							
39	Pain relief effect of TT knee remedy on knee osteoporosis	6	x	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 2531-2536	2020
40	Clinical presentations and imaging features of shoulder periarthritis: An observation in a Vietnamese traditional medicine hospital	5	x	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 1936-1941	2020
41	Effectiveness of traditional medicine "TK1" plus physiotherapy in treating periarthritis of the shoulder	5	x	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 1968-1974	2020
42	Evaluation of the hip joint parameters in Vietnamese people with femoral head avascular necrosis by multi-slice computed tomography	4	x	Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 1995-2000	2020
43	The role of continuous maintenance therapy with pemetrexed in non-squamous non-small cell advanced lung cancer: A prospective cohort study in Vietnam	3		Medical Science / 2321-7367	ISI		Tập 104, số 24, trang 1930-1935	2020
44	Kết quả điều trị liệt VII ngoại biên bằng điện châm kết hợp bài thuốc TK7-HV	2	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 491, số 2, trang 109-113	2020
45	Kết quả thử kích ứng da của Bột thuốc đắp HV trên thực nghiệm	1	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 491, số 2, trang 158-161	2020

46	Đánh giá tác dụng của Cao dán Hoạt lạc HV trên bệnh nhân thoát hóa khớp gối	1	x	Y học Việt Nam / 1859-1868			Tập 491, số 2, trang 87-92	2020
----	---	---	---	----------------------------	--	--	----------------------------	------

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

- Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo bác sĩ đa khoa theo hướng chuẩn năng lực (theo hướng dẫn của dự án HPET, Bộ Y tế);

- Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo bác sĩ y học cổ truyền theo hướng thân chung đa khoa.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến Chung